

TÒA PHÚC THẨM TAND TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 219/2025/HS-PT

Ngày: 28/08/2025

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Các Thẩm phán: Ông Điều Văn Hằng;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký viên.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Lò Văn T do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội (*Nay là Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội*) đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (*Nay là Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng*).

*** Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị**

Lò Văn T, sinh ngày 12/10/1995; Nơi sinh, nơi ĐKTT và chỗ ở: Bản X, xã B, tỉnh Điện Biên (trước đây là xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên); giới tính: Nam; căn cước công dân số 011095008231; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn L và bà Lò Thị X; có vợ là Lò Thị D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2024 đến nay, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh H (*nay là Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H*); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Phan Thị Bình M - Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố H. Vắng mặt và gửi văn bản bào chữa cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 00 phút ngày 31/07/2024, tại Km 58+900 đường Q (chiều Hà Nội - Hải Phòng) thuộc địa phận khu V, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H kiểm tra, phát hiện anh Lò Văn T1, sinh năm 1998, thường trú tại xã B,

huyện M, tỉnh Điện Biên (thuê trọ tại khu T, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương) đang nhận hàng hoá từ anh Nguyễn Văn T2 là phụ xe khách biển số 15F-009.37 tuyến Điện Biên đi Hải Phòng và ngược lại, số hàng giao nhận gồm: 02 bao dứa trong đó có 01 bao dứa màu trắng bên ngoài có các chữ màu đỏ, màu xanh và ghi bằng bút dạ màu xanh: “Số điện thoại 0796.019.873 ga T - HD, 1 bao + 1 túm bé, đã trả cước, NG 08.13.54.84.56”, bên trong có 01 túi vải màu xanh kích thước khoảng (35x35) cm bên trong có 06 miếng hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (15x10x2,5) cm, bên ngoài được bọc bằng nilon màu trắng, hai mặt có logo hình tròn màu đỏ, tâm hình tròn có hình hai con sư tử vờn quả cầu, bên trong có bọc giấy màu vàng, trong cùng có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 bao dứa màu xanh, vàng có in chữ ĐẶC SẢN SÓC TRĂNG, logo in hình mặt người đàn ông có in chữ GẠO ÔNG CUA bên trong có chứa khoảng 10kg gạo; anh Lò Văn T1 trình bày: Số hàng trên là do Lò Văn T nhờ anh nhận hộ. Ngoài vật chứng nêu trên, tổ công tác còn quản lý của anh T1 01 xe mô tô hiệu Honda, loại AIR BLADE màu đen, BKS: 27B1- 883.04 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, lắp sim số 0835.924.457.

Hồi 20 giờ ngày 31/7/2024, Lò Văn T đến cơ quan Công an đầu thú và giao nộp 01 gói giấy kích thước (1,5x2) cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (do T lấy ra từ 02 trong số 06 bánh Heroine nêu trên để dùng dần) và số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 527 ngày 02/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột được thu giữ của Lò Văn T1 có khối lượng là 347,75g, 348,57g, 347,83g, 348,27g, 344,52g, 348,06g là ma túy, loại Heroine. H1 lại sau giám định: 2.082,86 gam. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1 (do T giao nộp), có khối lượng là 0,068g là ma túy, loại Heroine, hoàn lại sau giám định là 0,055 gam.

Quá trình điều tra, Lò Văn T khai nhận nội dung sau: Lò Văn T làm công nhân ở khu Công nghiệp N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Tới cùng vợ là Lò Thị D thuê trọ ở khu T, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Khoảng đầu tháng 7/2024, T nghỉ làm công nhân về nhà ở xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, khoảng ngày 26, 27/7/2024, T đã nhận vận chuyển chất ma túy, loại heroine cho bạn học cũ là Lò Văn H2, sinh năm 1994, trú tại bản Vánh II, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. H2 và T gọi điện thoại, nhắn tin qua ứng dụng Telegram thống nhất nội dung: H2 thuê T vận chuyển 06 bánh Heroine từ xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên đến tỉnh Cao Bằng giao cho một người phụ nữ tên H3 với tiền công là 120.000.000 đồng, ứng trước 10.000.000 đồng và cho T số điện thoại của người giao ma túy (T chỉ nhớ số điện thoại có đuôi là 455).

Khoảng 4 giờ ngày 30/7/2024, T đến dốc Bưởi thuộc bản Búng, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên gặp 01 nam giới khoảng 25 tuổi, đi xe máy loại Exciter (T không biết lai lịch, địa chỉ người này). Người này đưa cho T 01 túi vải. Tới mang túi vải về gần nhà mở túi ra kiểm tra thấy trong có 06 bánh Heroine, T lấy từ 02 bánh Heroine ra một ít ma túy để dùng thử một phần (bằng hình thức hít), còn lại 0,068 gam Heroine T cất giấu để dùng dần. Còn 06 bánh Heroine, tổng

khối lượng là 2.085 gam Tới cho vào túi vải cất giấu vào bụi cây. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T cho túi vải trong có 06 bánh Heroine và 01 túi gạo khoảng 10kg vào trong 01 bao dứa buộc kín, T điều khiển xe mô tô mượn của mẹ để là bà Lò Thị X chở bao dứa đựng gạo và 6 bánh Heroine và 01 bao gạo khác đến nhà bà Ngô Thị T3, ở chợ B, huyện M, tỉnh Điện Biên để gửi xe khách đến thành phố H (01 bao gạo do bà Lò Thị M1 ở cùng thôn nhờ T gửi cho Lò Văn T1). Khi đến, T đọc số điện thoại của mình để ông Ngô Quang T4 (bố bà T3) ghi vào 02 bao dứa của T gửi (*Người gửi: 0813548456, người nhận 0796019873*). Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, ông T4 gửi 02 bao hàng của T cho anh Nguyễn Văn T2 là phụ xe ô tô xe khách biển kiểm soát 15F-009.37 tuyến Điện Biên đi Hải Phòng. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, T đón xe khách đi Hà Nội. Trên đường đi, khoảng gần 04h ngày 31/7/2024, anh T2 gọi đến số 0796019873 của T hẹn giao nhận hàng tại ga T, thành phố H. Do chưa đến kịp nên T gọi qua ứng dụng M2 nhờ anh Lò Văn T1 nhận hộ và mang về phòng trọ của em trai T là Lò Văn T5, địa chỉ số D ở khu dân cư T, phường Á, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Đến khoảng 06 giờ ngày 31/7/2024, Lò Văn T đến bến xe M, Hà Nội. Tới thuê một xe taxi (không nhớ hãng xe, biển số xe) đi về thành phố H. Khoảng 10 giờ ngày 31/7/2024, T về đến xóm trọ, không thấy T1 và 02 bao hàng, T nghĩ đã bị lộ nên đến cơ quan công an đầu thú và giao nộp vật chứng như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lò Văn T hình phạt Tù hình. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/5/2025, bị cáo Lò Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/6/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội (nay là Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội) có quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P1 với nội dung: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống mức án tù Chung thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lò Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt;

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P1 ngày 03/6/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội (nay là Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội) về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để phù hợp với quy định mới của pháp luật đối với tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa với nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Lò Văn T trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của tỉnh Hải Dương (*Nay là thành phố Hải Phòng*) trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm; phù hợp khách quan với vật chứng được thu giữ, các bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do hám lợi, bị cáo Lò Văn T đã có hành vi vận chuyển trái phép 06 bánh Heroine có tổng khối lượng là 2.085 gam từ xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên đến tỉnh Cao Bằng với tiền công 120.000.000 đồng; đã nhận trước 10.000.000 đồng. Lò Văn T giấu 06 bánh Heroine và 01 bao gạo vào trong 01 bao dứa, gửi theo xe khách về khu vực ga T, thành phố H, tỉnh Hải Dương và nhờ anh Lò Văn T1 nhận giúp. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 31/7/2024, tại Km 58+900 đường Q, địa phận khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Hải Dương, khi anh T1 vừa nhận được số hàng trên thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H kiểm tra, phát hiện và thu giữ số ma túy.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lò Văn T:

[4.1] Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy, là tiền đề phát sinh ra các loại tội phạm khác và tệ nạn xã hội. Với hành vi phạm tội như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4.2] Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, với khối lượng chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 2.085 gam và theo quy định tại khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự thì hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do bị cáo gây ra cho xã hội, phù hợp với đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo

được hưởng, không nặng.

[4.3] Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự được Quốc hội khóa 15 ban hành ngày 25/6/2025 đã bỏ hình phạt tử hình đối với tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự và tại điểm b khoản 1 Điều 4 của Luật này về “*Điều khoản chuyển tiếp*” đã quy định: “*Những quy định có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử*”. Do đó, căn cứ vào sự thay đổi của pháp luật hình sự, đảm bảo có lợi cho bị cáo Lò Văn T, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P1 ngày 03/6/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, quan điểm của kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt, xử phạt tù chung thân đối với bị cáo Lò Văn T.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo: Bị cáo Lò Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 18 Điều 1 và điểm b khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự được Quốc hội khóa 15 ban hành tại Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn T và quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P1 ngày 03/6/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội (*Nay là Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội*). Sửa quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương (*Nay là Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng*) đối với bị cáo Lò Văn T như sau:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

1.3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lò Văn T hình phạt: Tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam: 01/8/2024.

2. Bị cáo Lò Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQ THAHS Công an TP Hải Phòng (02b);
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo (Qua Trại Tạm giam);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh